

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;

2. Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Đình Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2018/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn Nh, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người làm chứng:* Ông Mai Văn L, sinh năm 1961; trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Y trình bày: Chị và anh Mai Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/11/2009. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nh chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh Nh không thay đổi nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, va chạm. Tháng 8

năm 2018, chị đưa các con về sống cùng bố mẹ đẻ ở cùng thôn, từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nh có 02 con là Mai Thanh Nh1, sinh ngày 30/11/2010 và Mai Văn Đ, sinh ngày 15/6/2012, các con đang ở cùng chị. Chị đề nghị, Tòa án giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Hiện chị làm công nhân, thu nhập ổn định khoảng 6000.000đ/tháng và sống cùng với bố mẹ đẻ, được bố mẹ đẻ giúp đỡ nên chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng cho con.

Tại đơn đề nghị của anh Nh gửi đến Tòa án trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Y trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm. Quan điểm của anh, nhất trí ly hôn và để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng các con theo nguyện vọng của chị Y.

Anh xác định đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến làm việc của Tòa án song do công việc anh không đến được, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Về tài sản chung: Cả chị Y, anh Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Mai Văn L là bố đẻ của anh Nh trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung giữa chị Y và anh Nh đúng như chị Y trình bày. Ông đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Y theo quy định của pháp luật.

Chính quyền địa phương xã K cung cấp: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung giữa chị Y và anh Nh đúng như chị Y trình bày. Hiện chị Y làm công nhân, có thu nhập ổn định, ở cùng bố mẹ đẻ, có điều kiện nuôi dạy các con tốt hơn, còn anh Nh là lao động tự do, không có công việc ổn định. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Y theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nh; giao hai con cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Y đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Đỗ Thị Y ly hôn anh Mai Văn Nh; giao cả hai con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Nh

phải cấp dưỡng cho con; chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập cho anh Mai Văn Nh đến tham gia phiên họp, phiên tòa song do điều kiện công việc anh không đến được mà có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; nguyên đơn, chị Y đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn (anh Nh) là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Y và anh Mai Văn Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã K, huyện K nơi sinh sống của anh chị tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Y và anh Nh là hợp pháp.

[3] Chị Y khởi kiện xin ly hôn, anh Nh cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn nên nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Y ly hôn anh Nh.

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị Y và anh Nh có hai con là Mai Thanh Nh1, sinh ngày 30/11/2010 và Mai Văn Đ, sinh ngày 15/6/2012, hiện chị Y đang nuôi cả hai con. Chị Y đề nghị được tiếp tục nuôi hai con sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh Nh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh Nh nhất trí. Xét thấy, kể từ khi hai người mâu thuẫn, chị Y về ở cùng bố mẹ đẻ và trực tiếp nuôi con, hiện các cháu phát triển bình thường, chị có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dạy con, cháu Nh1 cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Y trực tiếp nuôi cả hai con, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản:* Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Y khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đỗ Thị Y ly hôn anh Mai Văn Nh.

2. *Về quan hệ con chung:* Xử giao cho chị Đỗ Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là Mai Thanh Nh1, sinh ngày 30/11/2010 và Mai Văn Đ, sinh ngày 15/6/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Mai Văn Nh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Mai Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000702, ngày 31 tháng 10 năm 2018.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đỗ Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/11/2018; anh Mai Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã K, H.K;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân